

NHU CẦU HOẠT ĐỘNG THAM VẤN Ở CÁC TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

Đỗ Ngọc Khanh

Viện Tâm lý học.

Vấn đề

Số trẻ em vị thành niên vi phạm pháp luật được đưa vào các trường giáo dưỡng ở Việt Nam ngày càng tăng. Hầu hết các em này đều xuất thân từ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt, thiếu sự quan tâm của cha mẹ, gia đình không trọn vẹn... Báo cáo của các cán bộ giáo viên làm việc trong trường cho thấy các em học sinh ở đây gặp khá nhiều vấn đề về cảm xúc, hành vi và cần được tham vấn. Bài viết này trình bày một số kết quả thực tế về nhu cầu tham vấn và hoạt động tham vấn ở các trường giáo dưỡng. Một cuộc khảo sát nhanh tại 3 trường giáo dưỡng ở 3 khu vực Bắc, Trung, Nam (Trường Giáo dưỡng số 2, Ninh Bình, Trường Giáo dưỡng số 3, Đà Nẵng và Trường Giáo dưỡng số 5, Long An) đã được thực hiện vào tháng 1/2007.

Mục đích khảo sát bao gồm:

- (1) Tìm hiểu thực trạng hoạt động tham vấn (hình thức, phương pháp, môi trường và chất lượng tham vấn) của các trường giáo dưỡng.
- (2) Tìm hiểu nhu cầu về tham vấn của học sinh và nhu cầu được đào tạo/tập huấn về tham vấn của cán bộ/giáo viên trong 3 trường nói trên.

Phương pháp khảo sát bao gồm:

- (1) Bảng hỏi cá nhân dành cho học sinh.
- (2) Bảng hỏi cá nhân dành cho cán bộ.
- (3) Phỏng vấn cá nhân học sinh và cán bộ.
- (4) Phỏng vấn nhóm học sinh và nhóm cán bộ (riêng biệt).
- (5) Quan sát một số ca tham vấn thực tế và học sinh đóng kịch vai người tham vấn - người được tham vấn (thầy/cô - học sinh).

Tổng cộng tại 3 trường có 95 cán bộ (một trường 35, hai trường 30) và 95 học sinh (một trường 35, hai trường 30) đã tham gia cuộc khảo sát. Trong số này có 30 cán bộ và 30 học sinh được chọn để thảo luận nhóm (mỗi nhóm 10 người/trường). Chín người (mỗi trường 3 người) trong số nói trên được chọn tiếp để phỏng vấn sâu.

Một số đặc điểm của mẫu chọn (học sinh)

Trong số các em ở Trường Giáo dưỡng số 2, Ninh Bình chúng tôi chỉ tiếp cận được hồ sơ của 54 em. Trong số này có 10 em (18,5%) bố, mẹ hoặc cả hai đều đã chết, 16 em (30%) có bố nghiện rượu, ma tuý và/hay cờ bạc, 7 em (13%) có bố mẹ đi tù, 8 em (15%) bố mẹ đã bỏ nhau, 4 em (7%) bố mẹ buôn bán ma tuý. Trong 54 em chỉ có 1 em có gia đình khá giả, còn lại đều thuộc diện gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định. Các đặc điểm vừa nêu đều là những yếu tố nguy cơ cao đối với hành vi vi phạm pháp luật dù chúng có thể không mang tính đại diện và thiên lệch vì sự tiếp cận hồ sơ bị hạn chế.

Đối với 2 trường còn lại chúng tôi không có điều kiện tiếp cận hồ sơ và để các cuộc phỏng vấn diễn ra cởi mở, an toàn, chúng tôi không hỏi các em về chuyện cha mẹ có buôn bán ma tuý hay không, bị đi tù bao nhiêu năm... Tuy nhiên có một số đặc điểm đáng lưu ý khác mà chúng tôi ghi nhận được. Gần một nửa số học sinh trong Trường Giáo dưỡng số 3, Đà Nẵng là người dân tộc thiểu số với đặc điểm văn hoá khác biệt, kinh tế gia đình khó khăn, học vấn thấp, có khi mù chữ, nhiều em còn ít tuổi đã có gia đình riêng. Theo đánh giá của giáo viên, các em thuộc nhóm này có xu hướng trầm hơn, rụt rè hơn các em khác. Khó khăn, thách thức lớn nhất mà các em thường gặp diễn ra ở giai đoạn mới vào nhập trường và khi chuẩn bị ra trường về cộng đồng.

Học sinh nhập trường có khó khăn khác nhau, tùy theo lứa tuổi và thời gian vào trường. Các em lo lắng không biết sẽ được đối xử như thế nào, hình phạt hoặc chế tài ra sao, có bị bạn trong trường đánh đập, quan hệ gia đình thế nào (nhóm 12 - 14 tuổi). Nhóm từ 14 đến 16 tuổi lo lắng đến thiết lập, kết bạn trong trường để tìm được mối quan hệ đồng cảm và giúp đỡ khi có khó khăn. Nhóm học sinh trên 16 tuổi không quan tâm nhiều đến vấn đề kết bạn vì biết là khó bị bắt nạt như nhóm nhỏ tuổi hơn, nhưng lại chịu áp lực khá rõ nét của các nhóm bạn tự phát. Nhóm tuổi này không thiết tha với học tập (thường các em học kém và ít hứng thú học tập) mà quan tâm đến học nghề. Nhiều em sợ bị trả thù nên né tránh, thờ ơ, ít gặp gỡ giáo viên.

Trong số 1.247 em ở Trường Giáo dưỡng số 5, Long An có 20% đọc không thông, viết không thạo. 26,7% phải vào trường do nhậu và gây rối. 44% vào trường vì "tội" ăn cắp vặt, có khi chỉ là 3 lần ăn cắp trái cây. Nhiều giáo viên cho rằng lỗi đó hoàn toàn có thể xử lý theo cách khác như giáo dục tại gia, tại cộng đồng. Vào trường thì dễ nhưng khi ra, các em gặp nhiều khó khăn vì

có “tì vết”. Chưa kể với những em còn nhỏ tuổi, trầm tính, khi vào sống trong môi trường có nguy cơ về hành vi sẽ rất khó khăn, có thể có hại nhiều hơn là có lợi.

Hành vi nguy cơ của học sinh là thích lối sống anh chị, trong mỗi đội, nhóm luôn có kẻ anh chị đứng ra ăn chặn của những em yếu thế. Hiện tượng đánh nhau phổ biến chỉ do mâu thuẫn vặt hoặc có khi đánh chỉ để dần mặt nhau, đôi khi đánh nhau theo nhóm có tổ chức. 80 - 90% số em ở nhóm lớn nghiện thuốc lá. Học sinh dễ bị kích động, dễ bị rủ rê lôi kéo, học điều xấu nhanh, có hành vi trốn trường, trộm cắp. Phần lớn các em nữ bị bệnh phụ khoa nhưng môi trường vệ sinh còn khó khăn, nơi ở ẩm ướt (thiếu nước, nhiều em vệ sinh kém, bị ghẻ lở).

Kết quả nghiên cứu

1. Vấn đề cảm xúc của trẻ trong các trường giáo dưỡng

Kết quả khi làm bài tập hồi tưởng lại những trải nghiệm trong tháng qua cho thấy nhiều học sinh đã trải qua cảm xúc tiêu cực (buồn, tức giận, căng thẳng và có nhiều hành vi tiêu cực như đánh nhau, gây gỗ...). Khá nhiều em mô tả cảm xúc chung khi ở trường là buồn bã, lo lắng, có khi cô đơn, vô vọng. Cũng có nhiều em cảm thấy an toàn, bình thường, khá thoải mái, tuy tỉ lệ ở các trường cũng khác nhau. Một số kết quả cụ thể được trình bày trong bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: Một số cảm xúc⁽¹⁾ học sinh các trường giáo dưỡng mô tả qua bài tập hồi tưởng lại trải nghiệm trong 1 tháng qua

Cảm xúc	Trường số 2 Ninh Bình	Trường số 3 Đà Nẵng	Trường số 5 Long An
Buồn bã (kéo dài)	19/35 (54%)	26/30 (87%)	23/30 (77%)
Lo lắng, sợ hãi	9/35 (25%)	19/30 (63%)	16/30 (53%)
Bình thường/khá thoải mái	16/35 (45%)	5/30 (17%)	0

Đối với trẻ vị thành niên⁽²⁾, sự phát triển cảm xúc có vai trò rất quan trọng cho sự phát triển các mặt khác như thể chất, nhận thức, xã hội. Lứa tuổi vị thành niên thường trải qua nhiều thất thường, thậm chí bão táp về mặt cảm xúc trong quá trình phát triển. Các cuộc phỏng vấn sâu và các ca tham vấn trực tiếp⁽³⁾ đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị về nguyên nhân của các trạng thái cảm xúc nói trên. Các nguyên nhân mà các em hay đề cập nhất (theo tần xuất từ cao đến thấp) bao gồm :

(1) Lo lắng vì không biết ra trường có bị "tì vết", có được chấp nhận hay không, tương lai thế nào, cuộc sống ra sao, ai lo cho mình, xoay xử thế nào...

(2) Lo lắng vì sợ ở trong trường bị "anh chị/đại ca", "đầu gấu" chèn ép, bắt nạt thậm chí đánh đập mà không được ai bảo vệ.

(3) Lo lắng cho gia đình (bố mẹ già không ai chăm sóc, vì mình hư hỏng phải "vào trại" nên bố mẹ lo nghĩ, ốm đau, bệnh tật, qua đời...). Cá biệt một số em bị trầm cảm vì mặc cảm tội lỗi hay mặc cảm không thực hiện được bốn phận làm con (ví dụ khi vào trường một thời gian thì bố chết vì bệnh gan nhưng em tin rằng vì mình mà bố chết, em dằn vặt và không thể tự tha thứ cho bản thân).

Điểm chung của cả ba nhóm nguyên nhân trên đây là các cảm giác lo, sợ đều liên quan đến nhu cầu về sự *an toàn* (thân thể và tâm lý của bản thân) trong thời gian ở trường, sau khi ra trường và sự *an toàn* của người thân trong gia đình. Đây là một trong những nhu cầu cơ bản của con người, đặc biệt trong hoàn cảnh *bất an* của các em trong trường giáo dưỡng.

Khi buồn bã, lo lắng, sợ hãi các em thường "tự giải quyết", "nói chuyện với bạn bè", "ngủ", "không làm gì cả để tự nó qua đi" hoặc "cố kìm nén, để tự nó qua đi vì không biết làm thế nào". Một số khác "âm thầm ngồi một mình", "cố quên đi" hoặc có khi "tham gia vào hoạt động nào đó". Nhiều em nói tới sự thăm nom, thư từ của gia đình (như một nguồn khích lệ đáng kể để các em ứng phó với các khó khăn tâm lý) nhưng cá biệt cũng có trường hợp cho biết là: "Em mất niềm tin. Bạn bè có ba mẹ đến thăm, còn em thấy tuyệt vọng, rất ít khi nhận thư ba mẹ. Em không bao giờ nói nỗi đau của mình ra vì em không muốn ai biết" (*một em gái 14 tuổi, vào trường được 9 tháng*). Như vậy, có một số đáng kể các em có nhu cầu được giúp đỡ/tham vấn về tâm lý như một phần quan trọng trong quá trình "giáo dưỡng" nhằm thay đổi nhận thức, hành vi. Thực tế ở các trường nói trên đều ít nhiều có hoạt động tham vấn nhưng không nhiều học sinh sử dụng. Vấn đề là hoạt động đó ra sao và tại sao chưa có hiệu quả như mong muốn?

2. Hoạt động tham vấn ở các trường giáo dưỡng

Cả giáo viên và học sinh của các trường giáo dưỡng đều khẳng định rằng hoạt động tham vấn ở trường rất có ích và có hiệu quả. Gần 1/2 số em tham gia khảo sát ở Trường số 2, Ninh Bình cho rằng chúng cảm thấy thoải mái hơn sau khi được tham vấn cá nhân. Giống như Ninh Bình, phần lớn học sinh ở các nhóm tuổi khác nhau ở 2 trường còn lại đều đánh giá hoạt động tham vấn tích cực (tháo gỡ được vướng mắc, thấy thoải mái, giải toả được căng thẳng, lo sợ, được giúp đỡ, là một hoạt động "không thể thiếu được ở trong trường"). Các thầy cô giáo thì cho rằng khi tham vấn làm tốt, tình hình vi phạm của học sinh giảm và không có vi phạm lớn. Tuy nhiên, từ kết quả phỏng vấn cá nhân, nhóm

và quan sát một số ca tham vấn có thể thấy hoạt động tham vấn trong 3 trường nói trên đang gặp phải những thách thức rất lớn.

a) Từ phía người làm tham vấn

- Hầu hết đều làm kiêm nhiệm, do yêu thích công việc tham vấn hay do yêu cầu mà tình nguyện làm, vì thế thời gian hạn chế, không chuyên tâm, công việc quá tải. Có nhiều trường hợp học sinh đăng ký đến lượt thì vấn đề đã qua đi mà không được can thiệp, giúp đỡ kịp thời.

- Đào tạo còn hạn chế, có được trang bị lý thuyết ít nhiều, nhưng kỹ năng tham vấn cơ bản (tạo dựng mối quan hệ tin tưởng giữa người tham vấn và thân chủ; đặt câu hỏi trong tham vấn, các bước đi trong tham vấn; kỹ năng sử dụng lợi thế của tham vấn trong giáo dục và sự khác biệt giữa tham vấn và giáo dục (trong bối cảnh trường giáo dưỡng) còn hạn chế. Tham vấn khủng hoảng (can thiệp tâm lý - xã hội trong tình huống khẩn cấp) tham vấn những vấn đề liên quan đến ma túy, HIV/AIDS và sức khoẻ sinh sản, bạo lực, vấn đề về bản thân, quan hệ gia đình, bạn bè, tình yêu, tái hoà nhập cộng đồng sau khi ra trường... chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Mâu thuẫn vai trò: *quản giáo* và *tham vấn*. Hai vai trò này rất khác nhau lại do một người thực hiện, đó là cán bộ quản giáo mặc đồng phục công an của nhà trường. Quan sát các ca tham vấn cho thấy người tham vấn còn khá lúng túng trong các giai đoạn/quy trình tư vấn. Hệ quả của điều này là họ có xu hướng nói nhiều (dễ đi vào thuyết giáo, tuyên truyền giáo dục - phần việc của người *quản giáo*) nên tham vấn vừa không hiệu quả vừa gây nhầm lẫn giữa tuyên truyền giáo dục và tham vấn. Còn hậu quả lớn nhất từ phía học sinh là các em ngại, “sợ” đến với tham vấn vì trong mắt của trẻ, họ là *công an/quản giáo* hơn là người *tham vấn/giúp đỡ*. Với quản giáo, trẻ có xu hướng giữ bí mật vì sợ bị “lộ” bị “bắt lỗi”, bị phán xét. Đó là yếu tố thường làm các cuộc tham vấn không thể diễn ra một cách bình thường và dễ thất bại.

b) Từ phía trẻ là học sinh được tham vấn tại các trường giáo dưỡng

- Thường thì các em gặp nhiều khó khăn tâm lý cùng một lúc (khó khăn về gia đình, quan hệ trong gia đình, khó khăn về kinh tế, cảm xúc...)

- Do môi trường (trường giáo dưỡng) và đặc điểm tham vấn vừa nói trên cũng như đặc điểm của trẻ vị thành niên vi phạm pháp luật, nhiều em còn ngại, chưa cởi mở khi được tham vấn. Lo ngại lớn nhất của các em là không biết những thông tin của mình có được giữ bí mật hay không, có bị “lộ” cho người khác, có bị hiểu lầm, bị phán xét hay không.

- Vì ngại nói thật, nói hết nên tham vấn viên không giúp được nhiều, nhất là các em bị bệnh xã hội. Những vấn đề về tình cảm riêng tư trong gia

đình, trải nghiệm bị lạm dụng tình dục, bị xâm hại thân thể và tinh thần do các em cũng có xu hướng muốn giữ kín.

- Trước áp lực nhóm, các em được tham vấn rất ngại bị bạn khác dị nghị, cho là đi "mách lẻo cán bộ". Hiện đang tồn tại một thành kiến, thậm chí hiểm khích với học sinh đi tham vấn, cho là các em "đi báo cáo tình hình". Các em được tham vấn thì sợ bạn bè trong đội không chơi với mình, bị tẩy chay, nghĩ sai về mình.

Như vậy, nhiều thách thức trên đây cũng có thể được hiểu như những nhu cầu từ phía giáo viên và học sinh của các trường giáo dưỡng cần được tháo gỡ để làm cho hoạt động tham vấn đi đúng hướng, đáp ứng những nguyên tắc cơ bản của tham vấn, góp phần vào quá trình giáo dục và nuôi dưỡng trẻ em vị thành niên một cách hiệu quả.

Chú thích

1. Nhiều em chọn mô tả hơn 1 trạng thái cảm xúc.
2. Trong 3 trường giáo dưỡng đã khảo sát, tuổi thấp nhất là 12, cao nhất là 18.
3. Mỗi trường có 5 ngày tập huấn về kỹ năng tham vấn cho trẻ vi phạm pháp luật. Mỗi cuộc tập huấn có trên dưới 30 giáo viên và cán bộ xã hội của trường tham dự. Trong quá trình tập huấn, mỗi học viên thực hành 2 ca tham vấn trực tiếp học sinh của trường (chọn ngẫu nhiên trong danh sách học sinh tự đăng ký) có giám sát. Sau đó học viên trình bày từng ca để cả lớp phân tích, đánh giá. Như vậy, mỗi trường có khoảng 50 ca được thực hiện (một số học viên vì nhiều lý do không thực hiện hoặc chỉ làm được 1 ca). Ngoài ra, giáo viên tập huấn (tác giả bài báo này) cũng trực tiếp tham vấn mỗi trường từ 3 - 5 ca (được coi là "nặng") vào buổi tối mỗi ngày theo đề nghị của nhà trường.